

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DSST- HNGĐ  
Ngày: 19 – 01 – 2018  
V/v trả chấp “ Hôn nhân gia đình ”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tuyết và bà Hồ Thị Lan

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Hoàng Văn A - Th- ký Tòa án nhân dân thành phố H;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim A – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 662/2017/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 01/ 2018/ QĐXX - ST ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hằng N – sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 20, khu 2B, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: A Nguyễn Việt A – sinh năm 1988

ĐKHKTT: Tổ 20, khu 2B, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh

Hiện đang chấp hành án tại đội 25 Trại giam Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày và lời khai của chị Nguyễn Hằng N tại Tòa án thì chị và A Nguyễn Việt A có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2012 tại UBND phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do A Việt A không tu chí làm ăn mà thường xuyên chơi bời lêu lổng. Bên cạnh đó vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, A Việt A đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Việt A.

Về con chung: Chị Nguyễn Hằng N và anh Việt A có 01 con chung là: Nguyễn Bảo T (Sinh ngày 05/12/2012). Chị N xin được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không yêu cầu anh Việt A phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt A tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và quá trình chung sống vợ chồng giống như nội dung chị N đã khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Việt A không yêu cầu Tòa án hòa giải. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh đồng ý để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo T (Sinh ngày 05/12/2012). Do hiện tại anh A đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh vì vậy không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên anh A đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Bảo T, A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Trong đơn xin xử vắng mặt chị N vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và anh Việt A cũng giữ nguyên quan điểm.

\*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhận dân thành phố H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị nghị án thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Hằng N và Anh Nguyễn Việt A có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hằng N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Hằng N và anh Nguyễn Việt A trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh - Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ đ-ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay do anh Việt A đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh, anh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên theo lời khai của anh Việt A và chị N thấy rằng cả chị N và anh Việt A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh Việt A cũng đồng ý ly hôn với chị N để hai bên sớm ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh Việt A.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hằng N và anh Việt A có 01 con chung Nguyễn Bảo T (Sinh ngày 05/12/2012). Hiện nay, do anh Việt A đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh nên anh có quan điểm để chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên cạnh đó chị N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Việt A phải cấp dưỡng nuôi con. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục để đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn chị Nguyễn Hằng N phải nộp án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ – QH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử :**

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “ly hôn” của chị Nguyễn Hằng N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hằng N được ly hôn anh Nguyễn Việt A.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Bảo T (Sinh ngày 05/12/2012) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Hằng N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền 300.000đ dự phí mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0001433 ngày 11/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Chi cục Thi hành án TP H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *UBND phường C*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Loan**







